TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đức Lam Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: 1. **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Thành Đ- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Ông Lê Văn T- Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Trần Đình L và ông Nguyễn Văn C- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng D số A đường P, quận H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng- Xin xét xử vắng mặt;

2. **Công ty Cổ phần M**

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C (nay là phường T), thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P, ông Nguyễn Lê Anh T2 và ông Lương Văn C1- Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ; địa chỉ: Tầng E số A đường P, quận H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng- Ông C1 có mặt;

2. Bị đơn: Bà **Đào Thị Nữ Ú**, sinh năm: 1988.

Nơi đăng ký thường trú: Số A đường N, tổ D, phường H, quận H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng.

Nơi cư trú: H đường V, phường H, quận C (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2024, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2310190618283 ngày 30/10/2023, bà Đào Thị Nữ Ú vay vốn tại V1 số tiền là 490.800.000 đồng; thời hạn cho vay là 96 tháng; mục đích sử dụng vốn vay Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MG (MORRIS GARAGES), MG5 1.5L LUX (sx 2023), 1.5L, AT, (sản xuất năm 2023) sản xuất mới 100%.

Tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của bà Đào Thị Nữ Ú phát sinh tại Ngân hàng TMCP V là:

01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L, số máy: 15S4C5QTP3020019, số khung: MMLA36U6XPG016212, màu trắng, biển số đăng ký 43A-781.48; theo bản chính "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43002167, do Phòng C2 – Công an Thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023"; tên chủ xe là bà Đào Thị Nữ Ú. Tài sản bảo đảm này được thế chấp theo Hợp đồng cho vay số LN2310190618283 ngày 30/10/2023 ký kết giữa bà Đào Thị Nữ Ú với Ngân hàng TMCP V, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản vay. Việc đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, bà Đào Thị Nữ Ú đã trả được tổng số tiền 52.204.262 đồng, trong đó trả gốc: 25.565.000 đồng và lãi: 26.639.262 đồng. Từ ngày 15/5/2024, bà Đào Thị Nữ Ú đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 28/3/2025, theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và Phụ lục đính kèm ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty M thì Ngân hàng TMCP V đã bán cho Công ty M một phần (95%) khoản nợ của bà Đào Thị N Út phát sinh tại Ngân hàng TMCP V, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay mà bà Đào Thị Nữ Ú đã ký kết với Ngân hàng TMCP V, cụ thể như sau:

Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2310190618283 ngày 30/10/2023 ký kết giữa bà Đào Thị Nữ Ú với Ngân hàng TMCP V.

Căn cứ theo quy định của pháp luật, Công ty M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty Cổ Phần M.

Tạm tính đến ngày 10/9/2025, bà Đào Thị Nữ Ú còn nợ Công ty M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 585.635.447 đồng, trong đó: nợ gốc: 465.235.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.729.005 đồng; nợ lãi quá hạn: 115.671.442 đồng, cụ thể như sau:

+ Nợ Ngân hàng TMCP V (5%) là 29.281.772 đồng, trong đó; nợ gốc: 23.261.750 đồng; nợ lãi trong hạn: 236.450 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.783.572 đồng.

+ Nợ Công ty Cổ Phần M (95%) là 556.353.675 đồng, trong đó; nợ gốc: 441.973.250 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.492.555 đồng; nợ lãi quá hạn: 109.887.870 đồng.

Trong quá trình xử lý khoản vay, Ngân hàng TMCP V và Công ty M đã tạo nhiều điều kiện và nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Đào Thị Nữ Ú thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho V1 và Công ty M. Tuy nhiên, bà Đào Thị Nữ Ú vẫn không có ý thức trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty M.

Nay để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP V và J đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán Công ty Cổ Phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2025 là: 585.635.447 đồng, trong đó: nợ gốc: 465.235.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.729.005 đồng và nợ lãi quá hạn: 115.671.442 đồng, cụ thể:

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (5%) tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2025 là: 29.281.772 đồng, trong đó; nợ gốc: 23.261.750 đồng; nợ lãi trong hạn: 236.450 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.783.572 đồng.

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần M (95%) tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2025 là: 556.353.675 đồng, trong đó; nợ gốc: 441.973.250 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.492.555 đồng; nợ lãi quá hạn: 109.887.870 đồng.

V1 và J được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế bà Đào Thị N Út thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V và Jupiter theo tỷ lệ tương ứng.

Trường hợp bà Đào Thị Nữ Ú không trả nợ đầy đủ cho Công ty CP M và Ngân hàng TMCP V thì Công ty CP M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Công ty CP M và/hoặc Ngân hàng TMCP V, cụ thể như sau: 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L, số máy: 15S4C5QTP3020019, số khung: MMLA36U6XPG016212, màu trắng, biển số đăng ký 43A-781.48; theo bản chính "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43002167, do Phòng C2 – Công an Thành phố Đ

cấp ngày 03/11/2023"; tên chủ xe là bà Đào Thị Nữ Ú. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho Công ty CP M và Ngân hàng TMCP V theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho J và Ngân hàng TMCP V theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

* Bị đơn bà Đào Thị Nữ Ú đã được tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng bà Ú đều vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng, phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện cơ bản đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị đơn là bà Đào Thị Nữ Ú đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 303, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M.

Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2025 là: 585.635.447 đồng, trong đó: nợ gốc: 465.235.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.729.005 đồng và nợ lãi quá hạn: 115.671.442 đồng, cụ thể:

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (5%) tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2025 là: 29.281.772 đồng, trong đó; nợ gốc: 23.261.750 đồng; nợ lãi trong hạn: 236.450 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.783.572 đồng.

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M (95%) tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2025 là: 556.353.675 đồng, trong đó; nợ gốc: 441.973.250 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.492.555 đồng; nợ lãi quá hạn: 109.887.870 đồng.

Bà Đào Thị Nữ Ú còn phải chịu tiền lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế bà Đào Thị N Út thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M theo tỷ lệ tương ứng.

Trường hợp bà Đào Thị Nữ Ú không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là 01 chiếc xe ô tô con 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L, số máy: 15S4C5QTP3020019, số khung: MMLA36U6XPG016212, màu trắng, biển số đăng ký 43A-781.48; theo bản chính "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43002167, do Phòng C2- Công an Thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023", đứng tên bà Đào Thị Nữ Ú.

Bà Đào Thị Nữ Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Đào Thị Nữ Ú vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu vay tiền để thanh toán tiền mua xe ô tô nên ngày 30/10/2023 Ngân hàng TMCP V và bà Đào Thị N Ú đã ký Hợp đồng cho vay số LN2310190618283 với số tiền vay 490.800.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 96 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả vào ngày 15/12 hàng tháng; lãi suất vay cho vay 12.5%/năm;

Để đảm bảo cho khoản nợ vay trên bà Đào Thị Nữ Ú đã thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu: MG, số loại: MG5 1.5L, số máy: 15S4C5QTP3020019, số khung: MMLA36U6XPG016212, màu trắng, biển số đăng ký 43A-781.48; theo bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43002167, do Phòng C2 Công an Thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023 đứng tên bà Đào Thị Nữ Ú.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bà Đào Thị Nữ Ú nhưng bà Ú vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình mà đã vi phạm các cam kết về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng; kể từ khi vay đến ngày 15/5/2024 bà Đào Thị Nữ Ú đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 25.565.000 đồng và tiền lãi là 26.639.262 đồng. Mặc dù Ngân hàng TMCP V đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng bà Đào Thị Nữ Ú vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Ngày 28/3/2025 Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER, theo đó Ngân hàng TMCP V đã bán bán cho Công ty M một phần (95%) khoản nợ của bà Đào Thị N Út bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn đối với một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo hợp đông cho vay số LN23100190618283 ngày 30/10/2023 ký kết giữa bà Đào Thị Nữ Ú với Ngân hàng TMCP V.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Đào Thị Nữ Ú đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/5/2024 nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Tính đến ngày 10/9/2025, tổng số tiền bà Đào Thị Nữ Ú còn nợ là 585.635.447 đồng, trong đó: nợ gốc:

465.235.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.729.005 đồng và nợ lãi quá hạn: 115.671.442 đồng.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M yêu cầu Tòa án buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M số tiền nợ tính đến ngày 10/9/2025 là 585.635.447 đồng, trong đó; nợ gốc 465.235.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.729.005 đồng và nợ lãi quá hạn 115.671.442 đồng, cụ thể:

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (5%) tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2025 là 29.281.772 đồng, trong đó; nợ gốc 23.261.750 đồng; nợ lãi trong hạn 236.450 đồng; nợ lãi quá hạn 5.783.572 đồng.

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M (95%) tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2025 là 556.353.675 đồng, trong đó; nợ gốc 441.973.250 đồng; nợ lãi trong hạn 4.492.555 đồng; nợ lãi quá hạn 109.887.870 đồng.

Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế bà Đào Thị N Út thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M theo tỷ lệ tương ứng.

Xét thấy, việc bà Đào Thị Nữ Ú đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M yêu cầu bà Đào Thị N Út trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, biển kiểm soát 43A-781.48$^{(T)}$; số khung: MMLA36U6XPG016212; số máy: 15S4C5QTP3020019; màu sơn: trắng; số loại: MG5 1.5L; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 002167 do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023 thuộc quyền sở hữu của bà Đào Thị Nữ Ú, Tòa án đã ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, bị đơn bà Đào Thị Nữ Ú không hợp tác còn đại diện của nguyên đơn cũng không biết bà Ú đang sử dụng ở đâu nên ngày 30/7/2025 Tòa án lập biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ không được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng thế chấp số LN2310190618283 ngày 30/10/2023 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M đối với bà Đào Thị Nữ Ú là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2310190618283 ngày 30/10/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2310190618283 ngày 30/10/2023, tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, biển kiểm soát 43A-781.48$^{(T)}$; số khung: MMLA36U6XPG016212; số máy: 15S4C5QTP3020019; màu sơn: trắng; số loại: MG5 1.5L; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 002167 do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023 thuộc quyền sở hữu của bà Đào Thị Nữ Ú.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng, bị đơn phải chịu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470, 299, 303, 322, 365, 368 Bộ luật dân sự. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017. Điều 147; khoản 4 Điều 74; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Toà án nhân dân. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M đối với bà Đào Thị Nữ Ú.

Tuyên xử: Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ Phần M số tiền nợ theo hợp đồng cho vay tính đến ngày 10/9/2025 là 585.635.447 đồng, trong đó; nợ gốc 465.235.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.729.005 đồng và nợ lãi quá hạn 115.671.442 đồng, cụ thể:

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (5%) tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2025 là 29.281.772 đồng, trong đó; nợ gốc 23.261.750 đồng; nợ lãi trong hạn 236.450 đồng; nợ lãi quá hạn 5.783.572 đồng.

+ Buộc bà Đào Thị Nữ Ú phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M (95%) tổng số tiền tính đến ngày 10/9/2025 là 556.353.675 đồng, trong đó; nợ gốc 441.973.250 đồng; nợ lãi trong hạn 4.492.555 đồng; nợ lãi quá hạn 109.887.870 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 11/9/2025) bà Đào Thị Nữ Ú phải tiếp tục trả lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế bà Đào Thị N Út thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M theo tỷ lệ tương ứng.

Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG, biển kiểm soát 43A-781.48(T); số khung: MMLA36U6XPG016212; số máy: 15S4C5QTP3020019; màu sơn: trắng; số loại: MG5 1.5L; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 002167 do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023 thuộc quyền sở hữu của bà Đào Thị Nữ Ú. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2310190618283 ngày 30/10/2023 được xử lý theo quy định tại Điều 299, 303 Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Buộc bà Đào Thị Nữ Ú trả lại cho Công ty Cổ Phần M chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng.

Sau khi bà Đào Thị N Út thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V phải trả lại cho bà Đào Thị N Út giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 002167 do Phòng C2 Công an thành phố Đ cấp ngày 03/11/2023.

Án phí dân sự sơ thẩm: 27.425.417 đồng, bà Đào Thị Nữ Ú phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.109.458 đồng, theo biên lai thu số 0005011 ngày 13/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP . (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đà Nẵng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lâm